BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2547 /QĐ-BNN-KH	*Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- BCS Đảng Bộ; Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Khối CS Bộ tại TP.HCM;
- Công đoàn Ngành NN&PTNT;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng BCS Đảng Bộ;
- Lưu: VT, KH (10).

BỘ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Lê Minh Hoan

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KH ngày / / , của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Ngày 20/5/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Đại hội XIII). Để thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, ban hành Chương trình hành động với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn ngành về quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ trong tình hình mới. Quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu trọng tâm của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 5 năm (2021 - 2025).

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, vai trò hạt nhân chính trị của các tổ chức, cơ sở Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của các cán bộ, công chức, đảng viên; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Nông nghiệp và PTNT 5 năm (2021 - 2025).

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 24/3/2021 của Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển ngành 5 năm (2021 - 2025) được Đại hội XIII của Đảng, Quốc hội, Chính phủ thông qua thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển của đất nước, của Bộ, ngành và phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế.

- Chương trình hành động là căn cứ để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời tổ chức triển khai nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển ngành 5 năm (2021 - 2025).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Quá trình thực hiện, phải thường xuyên sơ kết, tổng kết; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, cập nhật chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, ứng dụng công nghệ cao, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy tiềm năng lợi thế từng vùng, từng địa phương; xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại, đồng bộ; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường, sinh thái.

b) Các chỉ tiêu chính

- Tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành 2,5 - 3,0%/năm;

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông lâm thủy sản đạt 2,6 - 3,2%/năm; trong đó trồng trọt tăng 2,0 - 2,2%/năm, chăn nuôi tăng 4,0 - 5,0%/năm, thủy sản tăng 3,5 - 4,0%/năm, lâm nghiệp tăng 5,0 - 5,5%/năm.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản khoảng 50 tỷ USD vào năm 2025.

- Đến năm 2025, cả nước có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có khoảng 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; ít nhất 50% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; ít nhất 15 tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Có ít nhất 10.000 sản phẩm thuộc Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" - OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên.

- Thu nhập bình quân đầu người dân cư nông thôn gấp 1,5 lần năm 2020;

- Tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc ổn định ở mức 42%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, tạo môi trường và động lực đầu tư, phát triển ngành, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh

- Hoàn thiện đồng bộ, toàn diện thể chế kinh tế thị trường về huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông thôn, nhất là chính sách về đất đai, tín dụng, đầu tư, bảo hiểm. Hoàn thiện chính sách đất đai theo hướng quản lý chặt chẽ, bảo vệ và nâng cao hiệu quả sử dụng đất; thúc đẩy tích tụ, tập trung

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đất đai trên cơ sở hình thành thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp, bảo vệ quyền lợi của nông dân; tạo điều kiện cho nông dân sử dụng linh hoạt đất nông nghiệp, bao gồm cả đất trồng lúa để đạt thu nhập cao hơn.

- Hoàn thành xây dựng, tổ chức thực hiện 4 Quy hoạch ngành cấp quốc gia lĩnh vực nông nghiệp và các chương trình, kế hoạch, đề án, làm cơ sở định hướng và phân bổ hợp lý, hiệu quả các yếu tố đầu vào (đất đai, tài nguyên, vốn, lao động, khoa học công nghệ…) phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp hàng hóa, quy mô lớn, cạnh tranh quốc tế.

- Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương; tạo đột phá trong cải cách hành chính; đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số, nền nông nghiệp số một cách phù hợp, thực chất và hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình cải cách các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Rà soát, bãi bỏ các rào cản, cắt giảm thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành; cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nâng cao trình độ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chất lượng cao của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế

a) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao; cùng với đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất để thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, ưu tiên sản xuất giống chất lượng cao. Xây dựng, thực hiện Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ cơ cấu lại ngành trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, thông tin, viễn thông, viễn thám trong tất cả các khâu sản xuất.

- Triển khai Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về "Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4"; thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo; thực hiện các giải pháp để tận dụng tối đa cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ sinh học; tập trung giải quyết các khâu then chốt để thúc đẩy tăng trưởng đột phá cho ngành.

- Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và khuyến nông, khuyến khích tối đa, các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ phù hợp với cơ chế thị trường; xã hội hóa hoạt động khoa học, công nghệ; phát triển thị trường khoa học công nghệ trong nông nghiệp. Thực hiện khoán, đặt hàng sản

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

phẩm khoa học công nghệ; thực hiện phân cấp hoạt động khuyến nông cho các tổ chức nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc gia phục vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành; hài hòa hoá tiêu chuẩn khu vực, quốc tế để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản.

b) Đẩy mạnh đào tạo nghề cho nông dân theo hướng "trí thức hóa nông dân"; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành và bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập kinh tế quốc tế; trong đó có nguồn nhân lực cho sản xuất, cơ giới hóa và phát triển công nghiệp chế biến đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập; sắp xếp mạng lưới các viện, trường thuộc Bộ tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần các Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); xóa bỏ tư duy bao cấp đối với các đơn vị sự nghiệp, nghiên cứu chuyển đổi thành trung tâm cung ứng dịch vụ, tổ chức lại để có sự kết nối, không manh mún, chồng chéo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, nghiên cứu để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực. Bên cạnh nguồn lực đầu tư công, huy động sự tham gia của xã hội đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ hoạt động của các trường thuộc Bộ.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, chuyển dịch đồng bộ lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ với những điều kiện an sinh xã hội tốt hơn. Chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường, đào tạo tại doanh nghiệp, nội dung đào tạo bao hàm cả tri thức sản xuất kinh doanh và thị trường, để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, gắn với giải quyết việc làm và phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; rút bớt lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp và giữ lại đội ngũ "nông dân chuyên nghiệp".

3. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả theo hướng kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái gắn với thúc đẩy kinh tế số, chuyển đổi số trong nông nghiệp; nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của ngành, sản phẩm nông lâm thủy sản

a) Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển bền vững, góp phần đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành giai đoạn 2021 - 2025. Khai thác và phát huy lợi thế nền nông nghiệp nhiệt đới, phát triển nông nghiệp hàng hóa, tập trung, quy mô lớn theo hướng hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo chuỗi giá trị với 3 nhóm sản phẩm chủ lực (cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp địa phương) và cơ cấu lại sản xuất theo lĩnh vực, vùng; phát triển các vùng chuyên canh nông sản hàng hóa chất lượng cao, quy mô lớn đạt tiêu chuẩn phổ biến về an toàn thực phẩm, gắn với chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc.

b) Phát triển mạnh công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, tăng tỷ trọng chế biến sâu để giảm chi phí và nâng cao giá trị nông sản

- Tổ chức sản xuất nguyên liệu cung cấp cho công nghiệp chế biến, có tính đến những tác động của biến đổi khí hậu và thị hiếu thị trường để xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung đảm bảo đủ nguyên liệu cho cơ sở chế biến. Thu hút các doanh nghiệp "đầu tàu" có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường để dẫn dắt chuỗi giá trị, vận hành một cách thông suốt, hiệu quả để phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ nông sản tại các địa phương, các vùng có sản lượng nông sản lớn, thuận lợi giao thông, lao động, logistics, có tiềm năng trở thành động lực tăng trưởng cho cả vùng, khu vực.

- Phát triển ngành chế tạo máy và sản xuất vật liệu phụ trợ nhằm thúc đẩy cơ giới hóa trong nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản; đầu tư cơ giới hóa theo chuỗi giá trị và tập trung vào 3 nhóm sản phẩm chủ lực. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực nâng cao năng lực chế biến, bảo quản; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về trình độ công nghệ chế biến, bảo quản nông sản.

c) Phát triển thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ nông lâm thủy sản, gia tăng giá trị, kim ngạch xuất khẩu, đồng thời coi trọng thị trường trong nước

- Phát triển, tổ chức lại thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước; tăng cường xuất khẩu, kết nối nông sản với mạng lưới tiêu thụ toàn cầu; xây dựng thương hiệu nông sản Việt Nam chất lượng cao, an toàn thực phẩm và thân thiện với môi trường, có uy tín, vị thế và năng lực cạnh tranh.

- Nâng cao năng lực hệ thống thông tin, dự báo thị trường, cung cấp kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp và người dân để điều chỉnh sản xuất phù hợp; tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối, tiêu thụ; kết nối giữa thị trường trong nước với quốc tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông lâm thủy sản, nhất là đối với các nông sản chủ lực...

- Hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thương mại, kết nối nhà sản xuất với nhà phân phối; chú trọng phát triển thương mại điện tử, các kênh phân phối, đa dạng hóa thị trường, nhất là phát triển các thị trường tiềm năng, thị trường "ngách" để tiêu thụ nông sản hàng hóa.

- Xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận thương mại, vi phạm các qui định về chất lượng, an toàn thực phẩm, cạnh tranh không lành mạnh làm mất uy tín nông lâm thủy sản Việt Nam.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

d) Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất gắn kết và thúc đẩy phát triển các vùng, khu kinh tế, kinh tế biển và tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo, giữ vững an ninh, quốc phòng; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

- Tổ chức lại sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện cụ thể từng vùng, miền, sản phẩm, ngành hàng theo hướng phát triển 3 nhóm sản phẩm chủ lực. Hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp, đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, kết nối với hệ thống tiêu thụ toàn cầu. Phát triển các cụm liên kết sản xuất gắn với vùng nguyên liệu, các hình thức hợp tác liên kết trong sản xuất chế biến kết nối với hệ thống tiêu thụ trong nước và quốc tế.

- Tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích doanh nghiệp liên kết hình thành các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, với các nhóm sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao; ưu tiên hình thành các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quản trị tiên tiến, đủ sức tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; thu hút đầu tư tại các địa bàn khó khăn, nhất là vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tập trung phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo và thực hiện Chiến lược Biển Việt Nam. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ và bảo vệ ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ. Xây dựng cơ sở hậu cần nghề cá, tránh trú bão; tạo điều kiện và khuyến khích người dân định cư lâu dài, ổn định trên các đảo. Tổ chức lại sản xuất trên biển để nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi và góp phần giữ vững an ninh biển đảo quốc gia.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/W của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động của Bộ về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển ngành. Lồng ghép thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất với chính sách hỗ trợ hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; hỗ trợ các xã, thôn, bản vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo, vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; kết hợp chính sách phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng an ninh khu vực biên giới, biển đảo.

- Khai thác hiệu quả cơ hội của các FTAs đem lại, nhất là các Hiệp định CPTPP, EVFTA và RCEP... để phát triển thị trường tiêu thụ nông sản. Chủ động triển khai những giải pháp tăng cường quản lý, kiểm soát hàng rào kỹ thuật, bảo đảm nhu cầu và bảo hộ hợp lý sản xuất theo quy định của pháp luật và phù hợp với cam kết quốc tế.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống của nông dân

a) Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 với quy mô, chất lượng, hiệu quả ngày càng nâng cao

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, hướng tới nông thôn mới hiện đại. Nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới, từng bước tiệm cận điều kiện về hạ tầng và dịch vụ của các đô thị văn minh; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản.

- Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình; tăng cường phân cấp, trao quyền chủ động cho địa phương, cơ sở áp dụng linh hoạt, bảo đảm phù hợp hơn với điều kiện thực tế; tiếp tục kiện toàn hệ thống bộ máy tổ chức triển khai Chương trình ở các cấp theo hướng hiệu quả, chuyên nghiệp và đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

- Nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới về hệ thống hạ tầng, bảo đảm phục vụ sản xuất và dân sinh theo hướng nâng cao hiệu quả và bền vững; chú trọng đầu tư xây dựng hạ tầng gắn với phát triển đô thị; mở rộng và hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng trung tâm cấp huyện.

- Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững, khai thác lợi thế của mỗi vùng, miền; trong đó tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" - OCOP gắn với phát triển kinh tế số, đẩy mạnh cơ giới hóa, chế biến quy mô nhỏ và vừa, phát triển các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng nông sản gắn với vùng nguyên liệu; theo hướng kinh tế tuần hoàn, phát triển dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nâng cao tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bình an, giàu bản sắc văn hóa truyền thống. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn; đẩy mạnh phân loại và xử lý chất thải tại nguồn; thu hút doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý rác tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh, đồng thời phát triển các mô hình xử lý nước thải quy mô hộ, cấp thôn. Đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi gây ô nhiễm nghiêm trọng (làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải...); phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong xử lý chất thải, nước thải, rác thải.

- Chú trọng nâng cao hơn chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao; bảo tồn và phát huy sự đa dạng các giá trị văn hóa để nhân rộng các mô hình du lịch nông thôn; phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân đối

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

b) Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia "Không còn nạn đói" ở Việt Nam đến năm 2025, theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 12/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện để nông dân tiếp cận tiến bộ kỹ thuật mới, nâng cao năng suất và thu nhập.

- Kết hợp, lồng ghép thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; hỗ trợ các xã, thôn, bản vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo, vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng an ninh, phát triển bền vững kinh tế, xã hội khu vực biên giới, biển đảo.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm: Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch hành động về công tác đảm bảo ATTP. Đẩy mạnh xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, nhất là cho các đô thị lớn; tổ chức sản xuất theo hướng tập trung đảm bảo ATTP, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GAP, GMP, HACCP, ISO 22000...), tăng cường sử dụng vật tư nông nghiệp theo hướng hữu cơ.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra;, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm về an toàn thực phẩm, các sự cố mất an toàn thực phẩm. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng.

5. Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ

- Phát triển, nâng cao trình độ, huy động nguồn lực đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, miền. Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai; đầu tư xây dựng, củng cố, nâng cấp hệ thống công trình đê biển, đê sông, kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển; nâng cao năng lực các văn phòng thường trực về phòng, chống thiên tai, kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, ứng phó thiên tai để phục vụ sản xuất, dân sinh và các hoạt động kinh tế khác, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tăng hưởng thụ cho cư dân nông thôn.

- Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về cơ chế, chính sách đầu tư phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và các Luật chuyên

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

ngành để tăng cường đầu tư hạ tầng phát triển sản xuất nông lâm thủy sản theo chuỗi.... Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi; nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng nội đồng và củng cố các tổ chức quản lý thủy nông cơ sở; chuyển đổi cơ chế quản lý vận hành các công trình thủy lợi theo định hướng thị trường. Đổi mới hình thức và cơ chế quản lý dịch vụ thủy lợi, gắn lợi ích với quyền, trách nhiệm của người sử dụng, cộng đồng trực tiếp hưởng lợi. Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu; hoàn thành xây dựng và nâng cấp các công trình thủy lợi, hồ chứa nước trọng yếu bảo đảm an toàn, an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, tránh, ngăn chặn xói lở bờ biển, bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn, hạn chế tác động của triều cường, xâm nhập mặn.

- Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng sản xuất nông lâm thủy sản, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại ngành.

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ công (khuyến nông; thú y; bảo vệ thực vật; kiểm nghiệm, kiểm chứng chất lượng, an toàn thực phẩm; quan trắc, cảnh báo môi trường…) và tăng cường năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước, năng lực cho lực lượng kiểm lâm, kiểm ngư.

6. Thu hút các nguồn lực để phát triển ngành; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ tác động của thiên tai, dịch bệnh

a) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, cơ cấu lại đầu tư để tập trung vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách

- Đổi mới cơ chế, chính sách thu hút mạnh mẽ đầu tư xã hội vào nông nghiệp, nông thôn từ các thành phần kinh tế, bao gồm cả đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội hiệu quả vào phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời với nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước. Tăng cường phân cấp đi đôi với giám sát, kiểm tra và đổi mới toàn diện thể chế quản lý đầu tư công, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công.

- Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tập trung cho các đột phá chiến lược, nhất là hạ tầng chiến lược. Ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản và tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn. Xây dựng cơ sở hạ tầng liên xã, cấp huyện, vùng, bảo đảm tính kết nối theo hệ thống, nhất là về thủy lợi, giao thông, hạ tầng thương mại. Tăng cường đầu tư và có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch tăng cường và mở rộng hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế để tranh thủ, thu hút nguồn vốn, phát triển thị trường, khoa học công nghệ và đầu tư ra nước ngoài phục vụ cho các mục tiêu phát triển của ngành. Nâng cao hiệu quả huy động các nguồn ODA, các nguồn đầu tư xã hội, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

trong và ngoài nước cho thực hiện phát triển bền vững; thu hút đầu tư có lựa chọn, bảo đảm hài hòa cả lợi ích kinh tế - xã hội và môi trường.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền triển khai thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế song phương, đa phương đã ký kết; hỗ trợ và giám sát việc thực hiện các điều ước và thỏa thuận quốc tế có hiệu quả, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các FTAs.

b) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều và các Nghị quyết của Chính phủ: số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 về công tác phòng chống thiên tai; số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết; Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai, Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia. Nâng cao khả năng chống chịu, năng lực chủ động phòng tránh, giảm nhẹ, thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về sử dụng nguồn nước xuyên biên giới; trong phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực giám sát môi trường và biến đổi khí hậu, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và thảm họa môi trường.

- Chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu; nâng cao tính chống chịu và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu của hệ thống công trình thủy lợi và phòng, chống thiên tai; thực hiện các giải pháp thông minh để thích ứng trong nông nghiệp, thủy sản và phát triển rừng. Tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai. Chủ động ứng phó, giảm thiểu những rủi ro do biến đổi khí hậu gây ra, nhất là khô hạn, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, lũ ống, lũ quét.

- Tăng cường dự báo và nâng cao năng lực, hiệu quả công tác phòng chống, ứng phó kịp thời với dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và trên người, nhất là dịch bệnh xuyên biên giới.

- Bảo vệ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên trong ngành nông nghiệp. Tăng cường các biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng, tài nguyên nước, nguồn lợi thủy sản và tài nguyên biển. Phối hợp tập trung xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng... Kiểm soát chặt chẽ việc cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, nhất là đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

- Phát triển các mô hình đồng quản lý nghề cá; xây dựng các mô hình chuyển đổi nghề, tạo sinh kế thay thế cho các nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường. Hình thành hệ thống khu bảo tồn biển, bảo tồn vùng nước nội địa nhằm bảo vệ, phục hồi, tái tạo nguồn lợi, nhất là các loài thủy sản quý hiếm, có giá trị kinh tế và khoa học cao, bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Phối hợp quản lý tốt nguồn nước các lưu vực sông và hệ thống thuỷ lợi bảo đảm quá trình khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, phục vụ có hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các hồ chứa, tiết kiệm nước, chủ động xây dựng phương án phòng chống thiên tai. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước, bảo đảm cân bằng sinh thái, giữ gìn đa dạng sinh học các vùng nước nội địa.

7. Thực hiện tốt công tác thống kê, thông tin tuyên truyền, thi đua, khen thưởng

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, dự báo đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và phục vụ sản xuất, kinh doanh của ngành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý. Phát triển hệ thống thông tin thị trường để hỗ trợ sản xuất kinh doanh và hoạch định chính sách.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh công khai, minh bạch và cung cấp thông tin về các vấn đề của ngành được xã hội quan tâm để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

- Tập trung thực hiện tốt phong trào thi đua thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới và Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trong toàn ngành.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả phối hợp công tác với các ban, bộ, ngành liên quan, các đoàn thể chính trị - xã hội, các địa phương trong kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả, kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các nội dung có liên quan tại các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ. Phối hợp rà soát kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp công tác đã ký kết giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với các cơ quan liên quan, các địa phương để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới; đồng thời đánh giá, rút kinh nghiệm để mở rộng ký kết chương trình hợp tác với các cơ quan khác.

8. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ, ngành; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý ngành. Rà soát chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị theo nhiệm kỳ Chính phủ 2021 - 2026 để điều chỉnh, phân công phù hợp nhằm kiện toàn, tinh gọn đầu mối, gắn với tinh giản biên chế; đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính; kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian.

- Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức. Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp. Thực hiện đổi mới công tác tuyển

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ, trách nhiệm của người đứng đầu; phân công đúng người, đúng việc, tạo môi trường công tác tốt để phát huy năng lực, sở trường cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Triển khai kế hoạch hàng năm của Bộ thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của luật pháp; chấn chỉnh và tăng cường hệ thống thanh tra chuyên ngành, kể cả về cán bộ và thể chế để thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra một cách chủ động; tập trung thanh tra, kiểm tra những lĩnh vực nhạy cảm như: quản lý, sử dụng đất, xây dựng cơ bản, sản xuất kinh doanh giống, chất cấm trong thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm...

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Chính phủ về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản; minh bạch tài sản, thu nhập. Bên cạnh đó, thực hiện quy định về công tác thanh tra nhân dân, tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng, chống tham nhũng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Kế hoạch hành động này để xây dựng, trình duyệt kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện.

2. Định kỳ hàng 6 tháng và cuối năm các đơn vị tiến hành rà soát, báo cáo Bộ (qua Vụ Kế hoạch) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: Việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân. Báo cáo gửi qua đường công văn và qua thư điện tử: longtg.kh@mard.gov.vn (đồng thời cập nhật trên CSDL https://giamsatdanhgia.mard.gov.vn) trước ngày 20/6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 20/12 (đối với báo cáo năm) để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

3. Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Thành phố Hồ Chí Minh theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Phân công thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu Chính phủ giao tại Phụ lục kèm theo./.

BỘ TRƯỞNG

Lê Minh Hoan

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục

Phân công thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu Chính phủ giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

(Kèm theo Quyết định số: /BNN-KH ngày / / , của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM, YÊU CẦU
1.	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tổng cục Thủy sản	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Kế hoạch; các đơn vị liên quan	2021 - 2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2.	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tổng cục Thủy sản	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Kế hoạch; các đơn vị liên quan	2021 - 2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
3.	Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tổng cục Lâm nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Kế hoạch; các đơn vị liên quan	2021 - 2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
4.	Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ cơ cấu lại ngành trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Bộ Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	2021	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
5.	Đề án phát triển các cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030	Cục Trồng trọt	Các đơn vị liên quan	2021 - 2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
6.	Đề án phát triển các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Cục Trồng trọt	Các đơn vị liên quan	2021 - 2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
7.	Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung, đảm bảo truy suất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Cục Trồng trọt	Các đơn vị liên quan	2021 - 2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-2

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM, YÊU CẦU
8.	Đề án cơ cấu lại ngành lúa gạo đến năm 2030	Cục Trồng trọt	Các đơn vị liên quan	2021 - 2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
9.	Đề án phát triển Nuôi biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị liên quan	2021	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
10.	Đề án phát triển sản xuất và tiêu thụ cá tra vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 định hướng đến 2045	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị liên quan; các Sở NN và PTNT vùng ĐBSCL	2021 - 2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
11.	Đề án sản xuất và tiêu thụ tôm vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị liên quan; các Sở NN và PTNT vùng ĐBSCL	2021 - 2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
12.	Đề án "Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025" *(Tên tại Nghị quyết số 50/NQ-CP là "Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh trong 5 năm tới")*	Tổng cục Lâm nghiệp	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các đơn vị liên quan	2021	Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021
13.	Đề án thành lập mới các khu bảo tồn biển, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2025, để đảm bảo diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 3% diện tích các vùng biển Việt Nam	Tổng cục Thủy sản	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các đơn vị liên quan	2021 - 2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
14.	Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Các Tổng cục: Thủy lợi; Phòng, chống thiên tai	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Kế hoạch; các đơn vị liên quan	2021 - 2022	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
15.	Đề án an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập, hồ chứa nước giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tổng cục Thủy lợi	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các đơn vị liên quan	2021	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-2

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	HOÀN THÀNH	SẢN PHẨM, YÊU CẦU
16.	Chiến lược quốc gia cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045	Tổng cục Thủy lợi	Bộ Xây dựng; các đơn vị liên quan	2021	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
17.	Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia	Tổng cục Phòng chống thiên tai	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các đơn vị liên quan	2021	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
18.	Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT *chủ trì việc phối hợp*	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội *(Chính phủ giao chủ trì)*; các đơn vị liên quan	2021	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
19.	Đề án ứng dụng viễn thám phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Vụ Khoa học Công nghệ và MT *chủ trì việc phối hợp*	Bộ Tài nguyên và Môi trường *(Chính phủ giao chủ trì)*; Trung tâm Tin học và Thống kê	2021	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-2